

LỊCH THI
Học kỳ I (2014-2015) - Lần 1
Cho K66, K67, K68, K69, C1K46, C1K47, C1K48, CD3, CD4, BH8

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 03/12/2014	M/K66	Kỹ thuật hóa dược	Viết	3,5,6,7,10
Sáng 08/12/2014	M/K66	Dược lý 2	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 12/12/2014	M/K66	Dược học cổ truyền	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 19/12/2014	M/K66	Pháp chế dược	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 22/12/2014	M/K66	Quá trình và thiết bị/CNDP	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 26/12/2014	M/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 02/12/2014	N/K66	Bệnh học 2	Viết	3,4,16,17
Sáng 08/12/2014	N/K66	Dược lý 2	Viết	8,9,13,14
Chiều 12/12/2014	N/K66	Dược học cổ truyền	Viết	8,9,13,14
Chiều 15/12/2014	N/K66	Dược dịch tễ	Viết	8,9,13,14
Chiều 19/12/2014	N/K66	Pháp chế dược	Viết	8,9,13,14
Sáng 22/12/2014	N/K66	Hóa sinh lâm sàng	Viết	8,9,13,14
Chiều 26/12/2014	N/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	8,9,13,14
Sáng 02/12/2014	O/K66	Kinh tế doanh nghiệp	Viết	16,17
Sáng 08/12/2014	O/K66	Dược lý 2	Viết	16,17
Chiều 12/12/2014	O/K66	Dược học cổ truyền	Viết	16,17
Chiều 15/12/2014	O/K66	Dược dịch tễ	Viết	16,17
Chiều 19/12/2014	O/K66	Pháp chế dược	Viết	16,17
Chiều 22/12/2014	O/K66	Marketing dược	Viết	16,17
Chiều 26/12/2014	O/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	16,17
Sáng 02/12/2014	P/K66	ĐC về NC&PT sản phẩm từ thảo dược	Viết	22
Sáng 08/12/2014	P/K66	Dược lý 2	Viết	22
Chiều 12/12/2014	P/K66	Dược học cổ truyền	Viết	22
Chiều 15/12/2014	P/K66	Dược dịch tễ	Viết	22
Chiều 19/12/2014	P/K66	Pháp chế dược	Viết	22
Sáng 22/12/2014	P/K66	Thực vật dân tộc học	Viết	22
Chiều 26/12/2014	P/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	22

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Sáng 06/12/2014	K67	Hóa sinh	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 09/12/2014	K67	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 13/12/2014	K67	Hóa dược 1	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 16/12/2014	K67	Tâm lý và đạo đức y học	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 20/12/2014	K67	Bệnh học cơ sở	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 23/12/2014	K67	Độc chất	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 27/12/2014	K67	Dược liệu 1	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 29/11/2014	K68	Hóa phân tích 1	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 06/12/2014	K68	Hóa hữu cơ 2	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 10/12/2014	K68	Ngoại ngữ 3	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Sáng 15/12/2014	K68	Thực vật dược	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Sáng 19/12/2014	K68	Vi sinh	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 25/12/2014	K68	Giải phẫu sinh lý	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 13/12/2014	K69	Vật lý đại cương 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Chiều 18/12/2014	K69	Ngoại ngữ 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Chiều 23/12/2014	K69	Toán thống kê y dược 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Chiều 27/12/2014	K69	Tin học	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Sáng 10/01/2015	K69	Hóa đại cương vô cơ	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Tối 08/12/2014	BH8	Dược lâm sàng	Viết	3
Tối 12/12/2014	BH8	LT Bảo chế 2	Viết	3
Tối 19/12/2014	BH8	LT Sản xuất thuốc	Viết	3
Tối 22/12/2014	BH8	Ngoại ngữ chuyên ngành	Viết	3
Tối 26/12/2014	BH8	Kiểm nghiệm dược phẩm	Viết	3
Chiều 08/12/2014	C1K46	Bảo chế 2	Viết	11,22
Sáng 15/12/2014	C1K46	Kiểm nghiệm dược phẩm	Viết	11,22
Chiều 19/12/2014	C1K46	LT Sản xuất thuốc	Viết	2,4
Sáng 26/12/2014	C1K46	Dược lâm sàng	Viết	11,22
Chiều 03/12/2014	C1K47	Quản lý và kinh tế dược	Viết	8,9
Sáng 08/12/2014	C1K47	Hóa dược 1	Viết	1,2
Sáng 12/12/2014	C1K47	Dược liệu 2	Viết	1,2
Chiều 15/12/2014	C1K47	Dược dịch tễ	Viết	1,2
Sáng 19/12/2014	C1K47	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	1,2
Chiều 22/12/2014	C1K47	Dược động học	Viết	1,2
Chiều 27/12/2014	C1K47	Bệnh học cơ sở	Viết	1,2

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 01/12/2014	C1K48	Ngoại ngữ chuyên ngành	Viết	6,7
Chiều 05/12/2014	C1K48	NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Viết	6,7
Chiều 09/12/2014	C1K48	Hóa phân tích 1	Viết	6,7
Sáng 12/12/2014	C1K48	Ký sinh trùng	Viết	6,7
Chiều 17/12/2014	C1K48	Vi sinh	Viết	6,7
Sáng 22/12/2014	C1K48	Hóa lý dược	Viết	11,20
Chiều 26/12/2014	C1K48	Hóa hữu cơ 2	Viết	11,20
Chiều 06/12/2014	CD3	Bào chế	Viết	3,17,18,20,21
Chiều 11/12/2014	CD3	Pháp chế dược	Viết	4,8,13,14,20
Chiều 16/12/2014	CD3	Kiểm nghiệm	Viết	3,17,18,20,21
Sáng 20/12/2014	CD3	CD Xử lý nhanh một số tình huống bệnh thường gặp trong cuộc sống	Viết	3,17,18,20,21
Chiều 22/12/2014	CD3	CD Thuốc điều trị các bệnh rối loạn hô hấp và tiêu hóa thường gặp	Viết	4,8,13,14,20
Sáng 26/12/2014	CD3	Dược lý	Viết	3,17,18,20,21
Chiều 08/12/2014	CD4	Ngoại ngữ 3	Viết	4,13,14,20,21
Sáng 12/12/2014	CD4	Bệnh học	Viết	4,13,14,20,21
Sáng 18/12/2014	CD4	Hóa phân tích	Viết	4,13,14,20,21
Sáng 22/12/2014	CD4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	4,5,6,7,10,16
Sáng 26/12/2014	CD4	Hóa sinh	Viết	4,5,6,7,10,16

Ghi chú:

Giờ thi: Sáng bắt đầu từ 8h30; Chiều từ 14h00; Tối từ 17h30

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Hải Hà

Phó trưởng phụ trách
Phòng Đào tạo



Vũ Xuân Giang

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

LỊCH THI
Học kỳ I (2014-2015) - Lần 1
Cho K66, K67, K68, K69, C1K46, C1K47, C1K48, CD3, CD4, BH8

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 29/11/2014	K68	Hóa phân tích 1	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 01/12/2014	C1K48	Ngoại ngữ chuyên ngành	Viết	6,7
Sáng 02/12/2014	O/K66	Kinh tế doanh nghiệp	Viết	16,17
Sáng 02/12/2014	P/K66	ĐC về NC&PT sản phẩm từ thảo dược	Viết	22
Chiều 02/12/2014	N/K66	Bệnh học 2	Viết	3,4,16,17
Chiều 03/12/2014	M/K66	Kỹ thuật hóa dược	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 03/12/2014	C1K47	Quản lý và kinh tế dược	Viết	8,9
Chiều 05/12/2014	C1K48	NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Viết	6,7
Sáng 06/12/2014	K67	Hóa sinh	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 06/12/2014	K68	Hóa hữu cơ 2	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 06/12/2014	CD3	Bào chế	Viết	3,17,18,20,21
Sáng 08/12/2014	M/K66	Dược lý 2	Viết	3,5,6,7,10
Sáng 08/12/2014	N/K66	Dược lý 2	Viết	8,9,13,14
Sáng 08/12/2014	O/K66	Dược lý 2	Viết	16,17
Sáng 08/12/2014	P/K66	Dược lý 2	Viết	22
Sáng 08/12/2014	C1K47	Hóa dược 1	Viết	1,2
Chiều 08/12/2014	C1K46	Bào chế 2	Viết	11,22
Chiều 08/12/2014	CD4	Ngoại ngữ 3	Viết	4,13,14,20,21
Tối 08/12/2014	BH8	Dược lâm sàng	Viết	3
Sáng 09/12/2014	K67	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 09/12/2014	C1K48	Hóa phân tích 1	Viết	6,7
Chiều 10/12/2014	K68	Ngoại ngữ 3	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Chiều 11/12/2014	CD3	Pháp chế dược	Viết	4,8,13,14,20
Sáng 12/12/2014	C1K47	Dược liệu 2	Viết	1,2
Sáng 12/12/2014	C1K48	Ký sinh trùng	Viết	6,7
Sáng 12/12/2014	CD4	Bệnh học	Viết	4,13,14,20,21

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 12/12/2014	M/K66	Dược học cổ truyền	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 12/12/2014	N/K66	Dược học cổ truyền	Viết	8,9,13,14
Chiều 12/12/2014	O/K66	Dược học cổ truyền	Viết	16,17
Chiều 12/12/2014	P/K66	Dược học cổ truyền	Viết	22
Tối 12/12/2014	BH8	LT Bảo chế 2	Viết	3
Sáng 13/12/2014	K67	Hóa dược 1	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 13/12/2014	K69	Vật lý đại cương 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Sáng 15/12/2014	K68	Thực vật dược	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Sáng 15/12/2014	C1K46	Kiểm nghiệm dược phẩm	Viết	11,22
Chiều 15/12/2014	N/K66	Dược dịch tễ	Viết	8,9,13,14
Chiều 15/12/2014	O/K66	Dược dịch tễ	Viết	16,17
Chiều 15/12/2014	P/K66	Dược dịch tễ	Viết	22
Chiều 15/12/2014	C1K47	Dược dịch tễ	Viết	1,2
Sáng 16/12/2014	K67	Tâm lý và đạo đức y học	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 16/12/2014	CD3	Kiểm nghiệm	Viết	3,17,18,20,21
Chiều 17/12/2014	C1K48	Vi sinh	Viết	6,7
Sáng 18/12/2014	CD4	Hóa phân tích	Viết	4,13,14,20,21
Chiều 18/12/2014	K69	Ngoại ngữ 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Sáng 19/12/2014	K68	Vi sinh	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Sáng 19/12/2014	C1K47	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	1,2
Chiều 19/12/2014	M/K66	Pháp chế dược	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 19/12/2014	N/K66	Pháp chế dược	Viết	8,9,13,14
Chiều 19/12/2014	O/K66	Pháp chế dược	Viết	16,17
Chiều 19/12/2014	P/K66	Pháp chế dược	Viết	22
Chiều 19/12/2014	C1K46	LT Sản xuất thuốc	Viết	2,4
Tối 19/12/2014	BH8	LT Sản xuất thuốc	Viết	3
Sáng 20/12/2014	CD3	CD Xử lý nhanh một số tình huống bệnh thường gặp trong cuộc sống	Viết	3,17,18,20,21
Chiều 20/12/2014	K67	Bệnh học cơ sở	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Sáng 22/12/2014	N/K66	Hóa sinh lâm sàng	Viết	8,9,13,14
Sáng 22/12/2014	P/K66	Thực vật dân tộc học	Viết	22
Sáng 22/12/2014	C1K48	Hóa lý dược	Viết	11,20
Sáng 22/12/2014	CD4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	4,5,6,7,10,16

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 22/12/2014	M/K66	Quá trình và thiết bị/CNDP	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 22/12/2014	O/K66	Marketing dược	Viết	16,17
Chiều 22/12/2014	C1K47	Dược động học	Viết	1,2
Chiều 22/12/2014	CD3	CD Thuốc điều trị các bệnh rối loạn hô hấp và tiêu hóa thường gặp	Viết	4,8,13,14,20
Tối 22/12/2014	BH8	Ngoại ngữ chuyên ngành	Viết	3
Sáng 23/12/2014	K67	Độc chất	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 23/12/2014	K69	Toán thống kê y dược 1	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Chiều 25/12/2014	K68	Giải phẫu sinh lý	Viết	4,6,7,8,9,10,13,14,16
Sáng 26/12/2014	C1K46	Dược lâm sàng	Viết	11,22
Sáng 26/12/2014	CD3	Dược lý	Viết	3,17,18,20,21
Sáng 26/12/2014	CD4	Hóa sinh	Viết	4,5,6,7,10,16
Chiều 26/12/2014	M/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	3,5,6,7,10
Chiều 26/12/2014	N/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	8,9,13,14
Chiều 26/12/2014	O/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	16,17
Chiều 26/12/2014	P/K66	Bào chế và SDH 1	Viết	22
Chiều 26/12/2014	C1K48	Hóa hữu cơ 2	Viết	11,20
Tối 26/12/2014	BH8	Kiểm nghiệm dược phẩm	Viết	3
Sáng 27/12/2014	K67	Dược liệu 1	Viết	3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20
Chiều 27/12/2014	K69	Tin học	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21
Chiều 27/12/2014	C1K47	Bệnh học cơ sở	Viết	1,2
Sáng 10/01/2015	K69	Hóa đại cương vô cơ	Viết	4,6,7,8,9,10,11,13,14,16,17,18,20,21

Ghi chú:

Giờ thi: Sáng bắt đầu từ 8h30; Chiều từ 14h00; Tối từ 17h30

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Hải Hà

**Phó trưởng phụ trách
Phòng Đào tạo**



Vũ Xuân Giang

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2014

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Thái Nguyễn Hùng Thu